

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sơ bộ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do thu hồi đất để phục vụ đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Long Vân 1;

Căn cứ Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất Dự án: Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tờ trình số 238/TTr-TTPTQĐ ngày 26/10/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1397/TTr-STNMT ngày 17/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **777.836.000 đồng** (Bảy trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 762.584.000 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 15.252.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 1.525.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 1.068.000 đồng).

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Nguồn vốn ứng trước của Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đã được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K4, K14, K16. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tụ Công Hoàng

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRUNG TÂM TRÍ TUỆ NHÂN TẠO - ĐÔ THỊ PHỤ TRỢ TẠI PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU VÀ PHƯỜNG BÙI THỊ XUÂN, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)										
			Tổng DT thu hồi	Tỷ lệ %	Hỗ trợ ổn định đời sống						Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Bồi thường vật kiến trúc	Giá trị BT, HT bổ sung (đồng)
					Thời gian hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ đồng/nhân khẩu	Số nhân khẩu không được hỗ trợ	Số nhân khẩu đã hỗ trợ	Nhân khẩu bổ sung	Giá trị bổ sung			
a	b	c	d	e	f	g		h	i	k = g x h			
1	Hồ Thị Vân Thủy	162/13/4 Lê Hồng Phong, Phường Lê Lợi, TP Quy Nhơn	523,33	100,00	12	4.824.000			1	4.824.000	232.358.520		237.183.000
2	Bà Đoàn Thị Tha	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu	608,20	100,00	12	4.824.000			1	4.824.000	270.040.800		274.865.000
3	Hộ ông Nguyễn Đình Quý	Tổ 6, KP1, phường Trần Quang Diệu.	256,50	100,00	12	4.824.000	1		5	24.120.000			24.120.000
4	Ông Nguyễn Luận	Tổ 2, KP 2, phường Trần Quang Diệu.	962,70	19,88	3	1.206.000	13		1	1.206.000			1.206.000
5	Hộ bà Huỳnh Thị Hồng	Tổ 11, KP 2, phường Trần Quang Diệu.	1.045,00	100,00	12	4.824.000			5	24.120.000			24.120.000

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)										
			Tổng DT thu hồi	Tỷ lệ %	Hỗ trợ ổn định đời sống						Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Bồi thường vật kiến trúc	Giá trị BT, HT bổ sung (đồng)
					Thời gian hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ đồng/nhân khẩu	Số nhân khẩu không được hỗ trợ	Số nhân khẩu đã hỗ trợ	Nhân khẩu bổ sung	Giá trị bổ sung			
a	b	c	d	e	f	g		h	i	k = g x h			
6	Hộ bà Mai Thị Thơ (chết), con: Mai Văn Đăng, Phan Văn Anh – ĐDKK	Tổ 2, KP 4, phường Trần Quang Diệu.	1.276,60	59,74	6	2.412.000	3		8	19.296.000			19.296.000
7	Hộ ông Nguyễn Đức Ái, vợ: Đặng Thị Qua	Tổ 8, KP 4, phường Trần Quang Diệu.	522,10	43,32	6	2.412.000			9	21.708.000			21.708.000
8	Hộ ông Lê Mai Hoàng	Tổ 5, KP 4, phường Trần Quang Diệu	1.044,20	27,93	3	1.206.000	8		10	12.060.000			12.060.000
9	Hộ ông Trần Văn Bình, vợ: Nguyễn Thị Diệu	Tổ 2, khu vực 4, phường Trần Quang Diệu.			12	4.824.000		15	7	33.768.000			33.768.000
10	Hộ bà Bùi Thị Ngọc Cẩm, chồng: Nguyễn Văn Thiệt	Tổ 8, khu phố 4, phường Trần Quang Diệu.	2.477,17	77,07	12	4.824.000	1	4	2	9.648.000			9.648.000
11	Hộ ông Nguyễn Hữu Phương (chết), con dâu: Nguyễn Thị Vân	Tổ 9, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu.	686,62	54,63	6	2.412.000		13	4	9.648.000			9.648.000

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)										
			Tổng DT thu hồi	Tỷ lệ %	Hỗ trợ ổn định đời sống						Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Bồi thường vật kiến trúc	Giá trị BT, HT bổ sung (đồng)
					Thời gian hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ đồng/nhân khẩu	Số nhân khẩu không được hỗ trợ	Số nhân khẩu đã hỗ trợ	Nhân khẩu bổ sung	Giá trị bổ sung			
a	b	c	d	e	f	g		h	i	k = g x h			
12	Hộ ông Nguyễn Nga (chết), vợ Nguyễn Thị Cửu, con Nguyễn Văn Nhanh – ĐDKK	Tổ 11, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu.	670,54	58,03	6	2.412.000		8	1	2.412.000			2.412.000
13	Hộ bà Nguyễn Thị Kim Tiên (chết), con: Nguyễn Văn Sáu – ĐDKK	Tổ 4, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu.	511,58	23,78	3	1.206.000		6	3	3.618.000			3.618.000
14	Hộ ông Nguyễn Hữu Tho (chết), vợ: Nguyễn Thị Chút, con: Nguyễn Hữu Dân - ĐDKK	Tổ 3, khu phố 4, phường Trần Quang Diệu.	849,90	13,76	3	1.206.000	1	10	6	7.236.000			7.236.000
15	Hộ ông Lê Công Kỹ, vợ: Phạm Thị Thọ	Tổ 11, khu phố 2, P Trần Quang Diệu.	348,10	15,68	3	1.206.000	5	11	1	1.206.000			1.206.000
16	Hộ bà Phan Thị Ổ, con: Huỳnh Văn Báu – ĐDKK	Tổ 11, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu.	541,90	32,20	6	2.412.000		6	19	45.828.000			45.828.000
17	Hộ ông Nguyễn Chở (chết), con Nguyễn Thị Thu Thúy – ĐDKK	Tổ 10, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu.	1.418,00	67,62	6	2.412.000		3	11	26.532.000			26.532.000
18	Hộ ông Trần Đức Khương (chết), vợ: Lê Thị Kim Liêm	Tổ 8, khu phố 4, phường Trần Quang Diệu.	1.863,70	71,42	12	4.824.000		14	1	4.824.000			4.824.000

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)										
			Tổng DT thu hồi	Tỷ lệ %	Hỗ trợ ổn định đời sống						Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Bồi thường vật kiến trúc	Giá trị BT, HT bổ sung (đồng)
					Thời gian hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ đồng/nhân khẩu	Số nhân khẩu không được hỗ trợ	Số nhân khẩu đã hỗ trợ	Nhân khẩu bổ sung	Giá trị bổ sung			
a	b	c	d	e	f	g		h	i	k = g x h			
19	Hộ ông Huỳnh Văn Dãy (chết), vợ Lê Thị Thanh Xuân	Tổ 4, khu vực 4, phường Trần Quang Diệu	667,00	16,41	3	1.206.000	8	11	1	1.206.000			1.206.000
20	Hộ ông Nguyễn Văn Thật (chết), vợ: Phan Thị Thu Cúc	Tổ 12, KP2, P. Trần Quang Diệu										2.100.000	2.100.000
A	GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ												762.584.000
B	CHI PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB: (A) x 2%												15.252.000
C	TỔNG CỘNG: (A) + (B)												777.836.000

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)										
			Tổng DT thu hồi	Tỷ lệ %	Hỗ trợ ổn định đời sống						Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Bồi thường vật kiến trúc	Giá trị BT, HT bổ sung (đồng)
					Thời gian hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ đồng/nhân khẩu	Số nhân khẩu không được hỗ trợ	Số nhân khẩu đã hỗ trợ	Nhân khẩu bổ sung	Giá trị bổ sung			
a	b	c	d	e	f	g		h	i	k = g x h			